BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH DANH MỤC LĨNH VỰC, CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH PHẢI THỰC HIỆN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

A. Ý kiến chung

Nhất trí với nội dung của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Nội dung dự thảo Quyết định đã bảo đảm đầy đủ, chi tiết, có tính khả thi để triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Các cơ quan nhất trí với nội dung dự thảo và không có ý kiến bổ sung bao gồm Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Bình Thuận, Cao Bằng, Gia Lai, Trà Vinh và Yên Bái.

A. Ý kiến chung

STT	Nội dung ý kiến	Cơ quan, tổ chức, cá nhân	Tiếp thu, giải trình
1.	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể, chi tiết các tiêu chí đối với các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính hằng năm, cụ thể như đối với các nhà máy sản xuất hoặc các tòa nhà thương mại,… tiêu thụ bao nhiêu năng lượng điện hoặc trong sản xuất nông nghiệp bao nhiêu tấn phát thải từ chăn nuôi,… để hằng năm các địa phương làm cơ sở	Quảng Bình	Tiêu chí xác định các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK đã được quy định cụ thể tại Nghị định Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Đối với hoạt động tiêu thụ năng lượng, mức tiêu thụ tấn dầu tương đương (TOE) là đơn vị quy đổi cho tất cả các nguồn tiêu thụ năng lượng (điện, than, dầu…), không phải chỉ xác định trên tiêu thụ dầu.

	căn cứ thực hiện rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan đúng đối tượng *(Trong Công văn số 5090/BTNMT-BĐKH ngày 18/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường mới đề cập đến mức tiêu thụ nhiên liệu dầu, chưa nêu rõ quy định cho từng lĩnh vực*		
2.	Hiện nay, Nghị định về Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, xây dựng và xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương tại Văn bản số 3738/BTNMT-BĐKH ngày 08/7/2021, chưa được Chính phủ thông qua và ban hành do đó đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét căn cứ tham mưu dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính; đặc biệt là việc rà soát các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê trên địa bàn tại các Phụ lục 2, 3, 4, 5 cần phải căn cứ vào tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật	Thái Bình	Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang trong quá trình hoàn thiện và đã bổ sung căn cứ tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính tại Phụ lục I của Dự thảo Nghị định
3.	Rà soát, chỉnh sửa lỗi đánh máy, thứ tự các trang văn bản tại dự thảo Quyết định.	Hưng Yên	Đã tiếp thu và rà soát
4.	Rà soát lại thể thức và kỹ thuật trình bày của dự thảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật han hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 của Chính phủ quy định về công tác văn thư. Rà soát lỗi biên tập và lỗi chính tả.	Lâm Đồng	Đã tiếp thu và rà soát thể thức và kỹ thuật trình bày của dự thảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016. Đã rà soát nội dung dự thảo với các quy định tại Dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

	Rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo tránh trùng lắp, chồng chéo và mâu thuẫn với các quy định tại Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.		
5.	Đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành quy định cho phép các cơ sở, doanh nghiệp được phép lồng ghép thực hiện việc kiểm kê khí nhà kính chung với việc kiểm toán năng lượng hoặc việc báo cáo đánh giá tác động môi trường; đồng thời các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có thể lồng ghép việc kiểm tra thực hiện các quy định về kiểm kê khí nhà kính chung với việc thực hiện các quy định về kiểm toán năng lượng hoặc về bảo vệ môi trường.Xem xét dời thời gian thực hiện kiểm kê khí nhà kính của các doanh nghiệp sang năm 2023	An Giang	Theo quy định tại Luật BVMT, các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính hằng năm, do vậy không thể lồng ghép vào các báo cáo bảo vệ môi trường. Hoạt động kiểm kê KNK bao gồm các quy trình thu thập số liệu, tính toán phát thải KNK khác sơ với hoạt động kiểm toán năng lượng. Do vậy, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
6.	Đề nghị bổ sung danh mục các cơ sở chăn nuôi phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại công văn số 5629/BNN-CN ngày 06/9/2021 về việc xây dựng danh mục các cơ sở chăn nuôi phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (bao gồm 290 trang trại chăn nuôi lợn và 51 trang trại chăn nuôi bò).	Bộ NN&PTNT	Căn cứ theo tình hình phát triển kinh tế xã hội chung và hiện trạng ngành chăn nuôi lợn, bò ở Việt Nam hiện nay, đề xuất không áp dụng tiêu chí xác định và các quy định về kiểm kê khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bắt buộc đối với các trang trại chăn nuôi như tại Dự thảo Nghị định.
7.	- Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông vận tải được lập trên cơ sở Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019. Tuy nhiên, đây là số liệu tiêu thụ nhiên liệu của các cơ sở năm 2019. Năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, số liệu tiêu thụ nhiên liệu của các cơ sở trong ngành giao thông vận tải có thay đổi và giảm đáng kể. Do đó, đề nghị Quý Bộ bổ	Bộ GTVT	- Căn cứ theo Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, trong giai đoạn từ nay đến 2025, các cơ sở được xác định theo tiêu chí tại Phụ lục I chỉ thực hiện báo cáo số liệu hoạt động tới Bộ quản lý lĩnh vực để Bộ thực hiện kiểm kê KNK, do đó trong giai đoạn này các cơ sở thuộc danh mục các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính chưa phải thực hiện kiểm kê KNK và giảm nhẹ phát thải. Bên cạnh đó, hiện chưa có số liệu cập nhật về tiêu thụ năng lượng của các cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm

	sung, thuyết minh rõ nội dung này trong hồ sơ dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ. - Đề nghị rà soát lược bỏ các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hang năm dưới 3.000 tấn CO_2 tương đương và tiêu thụ nhiên liệu hằng năm dưới 1.000 TOE trong Phụ lục 3 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Bộ Giao thông vận tải bổ sung danh mục một số cơ sở phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực hàng không dân dụng như Phụ lục kèm theo.		cho năm 2020 và 2021, vì vậy đề xuất giữ nguyên danh sách các cơ sở phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông vận tải như tại Phụ lục III của Dự thảo Quyết định (căn cứ trên danh sách các cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm cho năm 2019). - Đã tiếp thu rà soát và lược bỏ - Đã tiếp thu và bổ sung
8.	- Đề nghị rà soát nội dung dự thảo Quyết định này, bảo đảm phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; đồng thời, chu trình ký ban hành Quyết định này khi Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã được Chính phủ ban hành. - Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định. Vì việc triển khai thực hiện Quyết định này là nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, các địa phương. Ngân sách nhà nước sẽ bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; không cần thiết quy định tại Quyết định này. Bên cạnh đó, việc quy định cụ thể bố trí nguồn ngân sách nhà nước để triển khai các hoạt động tại Quyết định này chưa bảo đảm thống nhất với các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. - Đề nghị đối chiếu nội dung Điều 2 dự thảo Quyết định với các nội dung liên quan tại dự thảo Nghị định quy	Bộ Tài chính	- Đã tiếp thu và rà soát nội dung dự thảo Quyết định và dự thảo Nghị định, đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản. - Đã tiếp thu và bỏ quy định tại khoản 3 Điều 2 - Đã tiếp thu và điều chỉnh Điều 2 dự thảo Quyết định

	định giảm nhẹ phát thải khí thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Điều 6), để bảo đảm thống nhất, không chồng chéo và không nhắc lại nội dung.		
9.	- Đề nghị Cơ quan dự thảo xem xét bổ sung quy định (hoặc đưa vào các quy định tham chiếu hiện hành) liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá về: Việc tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực và cấp cơ sở; Công tác cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính của các bộ, ngành và địa phương. - Về các phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định (Danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính), đề nghị Cơ quan chủ trì dự thảo tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan rà soát để đảm bảo không bỏ sót, công bằng và minh bạch. Trong đó, cần lưu ý đối với các lĩnh vực, cơ sở tiêu thụ năng lượng tái tạo để đưa ra vào những quy định phù hợp và khả thi.	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Các quy định về công tác kiểm tra giám sát đánh giá việc thực hiện kiểm kê khí nhà kính, cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính của các bộ, ngành và địa phương đã được quy định tại Điều 6 quy định về Xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và Điều 11 quy định về Kiểm kê khí nhà kính tại Dự thảo Nghị định. - Đã tiếp thu và thực hiện rà soát danh mục trên cơ sở các ý kiến góp ý của các Bộ quản lý lĩnh vực và UBND cấp tỉnh.
10.	- Thống nhất với danh mục các nhà máy sản xuất xi măng có lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên; - Căn cứ quy định tại Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ, Bộ Xây dựng thực hiện chức năng “quản lý nhà nước về: quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật”. Thời gian qua, Bộ Xây dựng ban hành các văn bản quy định về quy hoạch, thiết kế, xây	Bộ Xây dựng	- Đã tiếp thu và rà soát danh mục các công trình thương mại và dịch vụ, trong đó có bao gồm công trình thương mại và dịch vụ và khách sạn.

	dựng các loại hình công trình nêu trên theo các quy chuẩn tiêu chuẩn về quy hoạch và xây dựng công trình, bao gồm cả các công trình thương mại và dịch vụ, trong đó có bao gồm công trình thương mại và dịch vụ và khách sạn. Tuy nhiên Bộ Xây dựng chỉ quản lý trực tiếp đối với nhà ở và nhà công sở. Do vậy, đối tượng công trình thương mại và dịch vụ (trung tâm thương mại, khách sạn, văn phòng) nên giao cho Bộ Công thương và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch kiểm kê khí nhà kính.		
11.	Đề nghị không quy định danh mục riêng cho năm 2022 mà nên quy định danh mục chung phải kiểm kê khí nhà kính cho các ngành và cập nhật, bổ sung định kỳ 02 năm một lần theo quy định tại khoản 3 Điều 91Luật Bảo vệ môi trường 2020. Bổ sung thông tin về địa danh đến cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phục vụ quản lý của các Bộ, ngành, địa phương.	Bộ Công Thương	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý của Bộ Công Thương. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
12.	- Căn cứ quy định tại Điều 97 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung: (i) Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; (ii) Nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Công hoà xã hổi chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về việc xây dựng và ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ; (iii) Đánh giá tác động của quy định danh mục trong dự thảo quyết định; (iv) Giải trình ý kiến các đối tượng chịu tác động trực tiếp của việc ban hành Danh mục - Đề nghị xem xét tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Danh mục tại công văn số 5012/BKHĐT-	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 2 Điều 97 quy định các tài liệu sau: a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo quyết định; b) Dự thảo quyết định; c) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; d) Bản đánh giá thủ tục hành chính, nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới; đ) Tài liệu khác (nếu có).

	KHGDTNMT ngày 30 tháng 7 năm 2021 (tại trang 2 Phụ lục đính kèm)		Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 97 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Danh mục tại công văn số 5012/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 30 tháng 7 năm 2021về tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

B. Ý kiến cụ thể

Điều/ Khoản/ Điểm	Nội dung ý kiến	Cơ quan, tổ chức, cá nhân	Tiếp thu, giải trình
Căn cứ pháp lý	Bổ sung rõ số hiệu các Luật viện dẫn	Lào Cai	Đã rà soát và bổ sung
Căn cứ pháp lý	Bỏ "dấu chấm" thay bằng "dấu phẩy" sau câu "Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường" và sửa lại từ "QUYẾT ĐỊNH" thành "QUYẾT ĐỊNH:".	Phú Thọ	Đã tiếp thu và điều chỉnh
Căn cứ pháp lý	Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định: "căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiêu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành". Theo hồ sơ gửi kèm, căn cứ ban hành Quyết định này là Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn hiện đang trong quá trình tham vấn các bên liên quan. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ căn cứ ban hành Quyết định.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Căn cứ ban hành Quyết định là quy định tại khoản 4 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã được trình Chính phủ, trong đó có quy định về tiêu chí xác định danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện KKKNK. Quyết định được ban hành cùng thời điểm Nghị định

			có hiệu lực để song hành đi vào cuộc sống.
	Bổ sung đầy đủ số, ngày, tháng, năm của Nghị định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Quảng Nam	Hiện nay dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã trình Chính phủ. Sau khi Chính phủ phê duyệt, thông tin đầy đủ của Nghị định sẽ được bổ sung vào trong dựu thảo Quyết định này.
Điều 1			
1	Đề nghị chỉnh sửa thành cụm từ như sau: “Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc các ngành Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng (theo Phụ lục I, II, III, IV & V)”.	Ninh Bình	Để đảm bảo tính đầy đủ và rõ ràng của văn bản, Điều 1 của dự thảo đã được điều chỉnh như sau: “Điều 1. Ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, bao gồm: 1. Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Phụ lục 1; 2. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành công thương tại Phụ lục 2.
2	Tại Điều 1: Dự thảo có nêu "Ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc các ngành Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng kèm theo Quyết định này", nhưng tại danh mục các Phụ lục (trang 3) dự thảo không nêu danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đề nghị xem xét bổ sung.	Kon Tum	Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các

			cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.
Điều 2			
1	Đề nghị bỏ cụm từ "Tài nguyên và Môi trường" tại khoản 2 vì trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quy định tại khoản 1 điều này	Ninh Bình	Đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì tại khoản 1 quy định trách nhiệm của Bộ TNMT là cơ quan chủ trì quản lý giảm nhẹ phát thải KNK, tại khoản 2 quy định trách nhiệm của các Bộ quản lý lĩnh vực trong đó Bộ TNMT có trách nhiệm quản lý lĩnh vực chất thải .
2	Để thống nhất trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện thẩm định và thực hiện báo cáo kiểm kê khí nhà kính, phù hợp với các nội dung tại khoản 2 và khoản 4 – Điều 2 Dự thảo Quyết định này và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt hệ thống Quốc gia về kiểm kê khí nhà kính, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi quy định tại Khoản 4 – Điều 2 như sau: - Các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng theo lĩnh vực quản lý, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm kể từ năm 2023. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương thu thập, cung cấp số liệu hoạt động và các thông tin liên quan	Hà Nội	Hiện nay Luật BVMT 2020 và Dự thảo Nghị định Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã có các quy định mới về kiểm kê KNK so với Luật BVMT 2014 và Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt hệ thống Quốc gia về kiểm kê khí nhà kính, theo đó giao các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện kiểm kê KNK và gửi kết quả kiểm kê KNK về Bộ TNMT. Vì vậy QĐ 2359 đã không

	(theo Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số: 2359/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ) gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm kể từ năm 2023; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao năng lực về kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính trên địa bàn;”.		còn phù hợp và được thay thế bởi các quy định trong Dự thảo Nghị định nêu trên. Do đó, đề xuất giữ nguyên như Dự thảo Quyết định.
3	Tại khoản 4 Điều 2 quy định: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan trước ngày 31 tháng 12 hằng năm kể từ năm 2023”. Tuy nhiên tại phụ lục 1 - Danh mục các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính mới đưa ra đầu danh mục (loại hình) mà không đưa ra ngưỡng/quy mô, công suất các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Điển hình như theo danh mục này, các lĩnh vực như tiêu thụ năng lượng (trong giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ); phát thải từ chăn nuôi; Sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất; Canh tác nông nghiệp, xử lý chất thải... đều thuộc danh mục phải kiểm kê? Quy định này sẽ gây khó khăn cho địa phương trong việc rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính. Đề nghị xem xét, làm rõ	Lào Cai	Phụ lục 1 của dự thảo bao gồm danh mục các lĩnh vực phải được thực hiện kiểm kê khí nhà kính bởi các Bộ quản lý lĩnh vực, phục vụ kiểm kê khí nhà kính quốc gia, không phải danh mục các lĩnh vực để xác định cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Tiêu chí xác định cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đã được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, bao gồm các ngưỡng sử dụng năng lượng, phát thải KNK cho từng lĩnh vực cụ thể. Vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
4	- Thống nhất thời gian UBND cấp tỉnh thực hiện rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 4 Điều 2. - Tại khoản 5 Điều 2: Bổ sung trách nhiệm của các cơ sở phát thải khí nhà kính quy định tại Khoản 7 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Thái Bình	Điểm b khoản 1 quy định trách nhiệm việc xây dựng và trình Thủ tướng CP ban hành danh mụclần đầu tiên vào đầu năm 2022 và cập nhật cho các năm tiếp theo. Khoản 4 điều 2 quy định trách nhiệm của UBND các tỉnh trong việc rà soát cập nhật danh mục 2 năm 1 lần kể từ năm 2023

			Trách nhiệm của các cơ sở quy định tại Khoản 7 Điều 91 Luật BVMT đã được quy định trong Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Vì vậy dự thảo Quyết định không quy định lại những nội dung này
5	Tại khoản 5 Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa nội dung "Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục tại các phụ lục kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường…" thành "Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục tại các phụ lục kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020…"	Điện Biên	Đề xuất giữ nguyên không bổ sung thêm cụm từ 2020 vì tại căn cứ ban hành Quyết định đã quy định căn cứ trên Luật BVMT năm 2020.
6	- Điểm a khoản 1 Điều 2 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh thành "Chủ trì, phối hợp các các Bộ, ngành có liên quan, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức quản lý hoạt động phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc danh mục **lĩnh vực, cơ** sở **phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính** theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;" - Khoản 2 Điều 2 của dự thảo: tại điểm a, bổ sung thời gian gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo	Bình Dương	- Đề xuất giữ nguyên điểm 1 khoản 1 Điều 2 vì Quyết định này được dự kiến ban hành sau thời điểm Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã được ban hành. Trong dự thảo Nghị định đã quy định nội dung quản lý hoạt động phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở có tên trong danh mục quy định tại các phụ lục của dự thảo Quyết định này.

	cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tại điểm b bổ sung quy định thời gian/tần suất thực hiện rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính.		- Đề xuất giữ nguyên điểm a khoản 2 Điều 2 vì thời gian gửi kết quả kiểm kê KNK đã được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường và tại khoản 3&4 Điều 11 Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. - Đề xuất giữ nguyên điểm b khoản 2 Điều 2 vì tần suất thời gian các Bộ phối hợp rà soát, cập nhật danh mục với Bộ TNMT đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.
7	- Tại khoản 1: Đề nghị bổ sung nhiệm vụ xây dựng hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính của các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tuân thủ hướng dẫn của Uỷ ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu và phù hợp với điều kiện Việt Nam. - Tại khoản 2: Đề nghị bỏ quy định về giao các Bộ, ngành thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý vì khó khả thi khi thực hiện. Nên xem xét để các cơ sở tự thực hiện kiểm kê và báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. - Tại khoản 4: Đề nghị điều chỉnh thời điểm báo cáo sớm nhất là là 31 tháng 3 năm sau thay vì 31 tháng 12 hằng năm để đảm bảo tính khả thi	Bộ Công Thương	- Đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì nhiệm vụ xây dựng hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính của Bộ quản lý lĩnh vực đã được quy định tại Khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. - Đã tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Quyết định theo hướng không giao các Bộ thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở mà chỉ quy định các Bộ cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính trong phạm vi quản lý. - Dự thảo Quyết định không quy định thời điểm báo cáo kết quả kiểm

	khi các doanh nghiệp có thể tính toán và chuẩn xác các số liệu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định. - Tại khoản 5: Đề nghị sửa thành: "Các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường …"		kê khí nhà kính. Quy định về thời gian nộp các báo cáo được quy định tại dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. - Đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì trách nhiệm của các cơ sở có tên trong danh mục quy định tại các phụ lục của Quyết định này được quy định tại dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.
8	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 2 thành: "Chủ trì rà soát, cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên cơ sở tổng hợp danh mục của các Bộ quản lý lĩnh vực". Đề nghị điều chỉnh khoản 4 thành: "Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi danh mục về Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan".	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề xuất giữ nguyên như dự thảo để UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát đề nghị cập nhật danh mục tới Bộ Tài nguyên và Môi trường, thay vì chia nhỏ danh mục và gửi về các Bộ quản lý lĩnh vực. Bộ Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở kết quả rà soát danh mục của UBND các tỉnh, thành phố sẽ phối hợp với các Bộ quản lý lĩnh vực để sửa đổi, bổ sung, cập nhật danh mục.
	- Tại khoản 5 Điều 2 đề nghị chỉnh sửa lại thành "Các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục tại các phụ lục kèm theo Quyết định này phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường….".	Kon Tum	Hiện nay dự thảo Quyết định đã được điều chỉnh theo hướng chỉ quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng và cập nhật danh mục, không quy định lại trách nhiệm của cơ sở thuộc danh mục đã được quy định tại

			Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn
Điều 3			
	PHỤ LỤC		
	Ý kiến chung		
1	Xem xét việc sắp xếp, phân chia lại danh mục các cơ sở và địa chỉ cơ sở theo từng đơn vị hành chính thuộc các tỉnh, thành phố để thuận tiện tra cứu, theo dõi trong biểu của Phụ lục 2, 3, 5. Lý do: Tại các Phụ lục này các cơ sở có địa chỉ trong cùng một tỉnh, thành phố nhưng còn để xen lẫn giữa các tỉnh, thành phố khác rất khó theo dõi.	Lào Cai	Đã tiếp thu và điều chỉnh
2	- Đề nghị đánh số thứ tự Phụ lục bằng chữ số La Mã theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; sắp xếp các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý. - Đề nghị bổ sung danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (quy định tại Điều 1 Dự thảo Quyết định)	Ninh Bình	- Đã tiếp thu và điều chỉnh Phụ lục theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố. - Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp

			không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.
3	Đề nghị bổ sung địa chỉ (phường, xã; quận, huyện, thị xã; tỉnh, thành phố) và sắp xếp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu xử lý, bãi chôn lấp trong danh mục tại các Phụ lục 2 (khoảng 1.800 Công ty), Phụ lục 3 theo tỉnh, thành phố để thuận tiện trong việc theo dõi, tra cứu.	Ninh Thuận	Đã tiếp thu và điều chỉnh
4	Đề nghị bổ sung Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định vì dự thảo Quyết định chỉ đề cập đến danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc các ngành: Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường.	Phú Thọ	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.
5	Tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính gồm 05 tiêu chí, trong đó có tiêu chí: "*Cơ sở chăn nuôi bò có số lượng đầu con từ 500 trở lên; cơ sở chăn nuôi lợn có số lượng đầu con xuất chuồng hằng năm từ 3.000 trở lên*". Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê thuộc ngành nông nghiệp theo tiêu chí trên.	Quảng Ninh	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí

			xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.
6	- Đề nghị chỉ đưa vào Phụ lục 1 những lĩnh vực nào mà các phụ lục tiếp theo có cơ sở cần kiểm kê khí nhà kính trong năm 2022 (ví dụ như những lĩnh vực: Phát thải từ chăn nuôi; Sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất; Canh tác nông nghiệp; Tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: chưa có tên cơ sở cần kiểm kê khí nhà kính ở các phụ lục tiếp theo. Do đây là danh mục theo năm nên nếu các năm tiếp theo có các cơ sở cần kiểm kê khí nhà kính thuộc các lĩnh vực trên thì có thể bổ sung tương ứng). - Đề nghị nêu rõ tiêu chí của các cơ sở cần kiểm kê khí nhà kính của các lĩnh vực tương ứng vào phụ lục 1 (trong Công văn số 5090/BTNMT-BĐKH của Bộ Tài nguyên và Môi trường có nêu nhưng trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng chưa nêu, do đó, đề nghị nêu rõ trong phụ lục 1 của dự thảo Quyết định của Thủ tướng để làm căn cứ thực hiện về sau) Phần Danh sách các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính: đề nghị phân theo tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương để các địa phương dễ theo dõi, giám sát, tránh bỏ sót đối tượng - Ngoài ra, trong tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động của các cơ sở sản xuất, từ đó lượng tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính cũng giảm đáng kể. Do đó, đề	Tiền Giang	- Đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì Phụ lục I không nhằm xác định các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính mà chỉ quy định những lĩnh vực phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính bởi các Bộ quản lý lĩnh vực như quy định tại dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. - Tiêu chí xác định cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đã được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, bao gồm các ngưỡng sử dụng năng lượng, phát thải KNK cho từng lĩnh vực cụ thể. Vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố đồng

	nghị có xem xét đến yếu tố này trong việc chọn lọc các cơ sở cần kiểm kê khí nhà kính trong năm 2022 để phù hợp với tình hình thực tế và tránh tạo thêm "gánh nặng" cho doanh nghiệp		thời cân nhắc về tiêu chí xác định cơ sở trong tình hình dịch bệnh covid 19.
7	- Đề nghị bổ sung trong dự thảo danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản phù hợp với Nghị định. - Phụ lục 3 và phụ lục 4 về Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành giao thông vận tải và ngành xây dựng, đề nghị thống nhất địa chỉ cơ sở có đầy đủ đơn vị hành chính cấp huyện và cấp tỉnh.	Bình Định	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
8	Ngoài ra, đề nghị trình bày, thống kê các cơ sở phát thải khí nhà kính tại các Phụ lục 2, 3, 4, 5 theo địa phương để thuận tiện trong việc tra cứu, sử dụng	Đắc Lắk	Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
9	Đề nghị rà soát, thống nhất các thông tin trong danh mục các cơ sở phát thải khí thải nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 cho các ngành (công thương, giao thông vận tải, xây dựng) cụ thể gồm: thứ	Lạng Sơn	Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố và loại hình hoạt động

	tự; tên cơ sở; địa chỉ (ghi đầy đủ địa chỉ cơ sở đến địa giới cấp tỉnh); loại hình sản xuất/kinh doanh; tiêu thụ năng lượng (TOE)		
10	Tại phụ lục 2, 3, 4, 5 đề nghị sắp xếp tên các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 theo từng tỉnh thành, địa phương để thuận tiện cho công tác quản lý, giám sát. Địa chỉ các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 tại các phụ lục, đề nghị ghi rõ thuộc tỉnh nào	Quảng Bình	Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
11	Phụ lục 1: Lĩnh vực công nghiệp sản xuất năng lượng cần nêu cụ thể các loại hình sản xuất, nguyên liệu sản xuất; trừ các loại hình sản xuất từ năng lượng sạch như gió, mặt trời, sóng,... Phụ lục 2, 3, 4, 5: Cột địa chỉ cần nêu rõ địa chỉ sản xuất kinh doanh hay địa chỉ trụ sở chính, văn phòng của cơ sở; bổ sung cột về loại hình sản xuất kinh doanh và quy mô công suất theo dự án đầu tư	Thái Bình	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố, đã bổ sung thêm tiêu chí xác định dựa trên tiêu thụ năng lượng hoặc quy mô công suất.
12	- Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung đơn vị tổ chức thực hiện việc kiểm kê khí nhà kính, danh mục các đối tượng thuộc quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngành y tế, ngành du lịch... phải thực hiện việc kiểm kê khí nhà kính vì một số đối tượng hoạt động trong các lĩnh vực này cũng phát thải nhiều khí nhà kính.	An Giang	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

	- Đề nghị đơn vị soạn thảo Quy định cụ thể đối tượng thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Phụ lục 1, rà soát các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong Phụ lục 1 cho phù hợp, thống nhất với các lĩnh vực được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô - dôn sẽ ban hành trong thời gian tới. - Đồng thời, xem xét sắp xếp lại Danh mục các doanh nghiệp trong Phụ lục 2 theo tỉnh, thành phố để thuận lợi hơn cho việc tra cứu về sau		- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
13	- Bổ dung Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất. - Rà soát và xác định quy mô cụ thể, phân nhóm đối tượng các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành nguyên và môi trường thuộc Phụ lục 5	Lâm Đồng	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. - Tiêu chí để xác định các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính được nêu tên trong dự thảo Quyết định này đã được quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn.

14	Đề nghị bổ sung cơ sở sản xuất đốt than đá để phát điện vào danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (Phụ lục 1 và nội dung tờ trình); Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiêm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành công thương, giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên và môi trường (Phụ lục 2,3,4,5) đề nghị phân tách các cơ sở theo địa bàn của từng tỉnh để dễ theo dõi.	Bình Dương	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục - Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
	- Nội dung dự thảo Quyết định không xác định thời gian để các cơ sở bắt đầu thực hiện kiểm kê khí nhà kính cũng như không quy định việc kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm/lần; không xác định mức phát thải khí nhà kính, mức tiêu thụ năng lượng, công suất hoạt động của các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (theo như dự thảo Tờ trình đã nêu). Do đó, đề nghị bổ sung Điều, khoản quy định rõ vào nội dung Quyết định và phụ lục kèm theo. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (1) để chỉnh sửa, bổ sung bố cục dự thảo theo đúng quy định hiện hành. - Nội dung dự thảo Quyết định không rõ, như: chỉ có các cơ sở thuộc Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 mới thực hiện việc kiểm kê khí nhà kính năm 2022 hay tất cả các danh mục (kể cả Phụ lục 1) phải thực hiện việc kiểm kê. Ngoài ra, đối với lĩnh vực nông nghiệp các đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính nêu ở Phụ lục 1 rất khó để xác định đối tượng (như đối tượng sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất; canh tác nông nghiệp).	Kon Tum	- Các trách nhiệm của cơ sở thuộc danh mục đã được quy định tại Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường và Dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã trình Chính phủ thông qua, vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo và không nêu lại các nội dung này. - Đã tiếp thu và điều chỉnh - Phụ lục 1 chỉ quy định các lĩnh vực phải kiểm kê KNK docacs Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện phục vụ kiểm kê khí nhà kính quốc gia. Các cơ sở thuộc Phụ lục 2 đến 5 có trách nhiệm thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp đã không còn quy định trong dự thảo Quyết định này - Đã tiếp thu và điều chỉnh

	- Tại các Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 (Ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ): cần thêm mục các tỉnh thành để dễ theo dõi, rà soát.		
	Tại Phụ lục 2. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 Ngành Công thương và tại Phụ lục 3. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 Ngành Giao thông vận tải: Thông tin tại số thứ tự 3, 8, 23, 24, 25, 45…. Đề nghị bổ sung nêu rõ thông tin địa chỉ và tên tỉnh/thành phố.	Lai Châu	Đã tiếp thu và điều chỉnh
	Đề nghị bổ sung cụ thể thông tin về số, tên, đường, xã/phường/thị trấn... của các đối tượng trong danh mục cơ sở phát thải khí thải nhà kính năm 2022 và một số lỗi chính tả	Quảng Nam	Đã tiếp thu và điều chỉnh
	Đề nghị bổ sung danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiêm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triên nông thổn. Vì quy định tại Điều 1 của dự thảo Quyết định: “Ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc các ngành Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng kèm theo Quyết định này”. Tuy nhiên, dự thảo gửi kèm theo không có danh mục thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sơn La	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

	- Đối với lĩnh vực phải kiểm kê khí nhà kính: Đề nghị cần nêu cụ thể hơn ở một số lĩnh vực để các địa phương triển khai thực hiện được thuận tiện, cụ thể như: Công nghiệp sản xuất năng lượng gồm các ngành nào,... - Đối với danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022: Đề nghị chia theo tỉnh, thành phố để thuận tiện trong việc rà soát, tra cứu.	Sóc Trăng	- Các lĩnh vực quy định tại Phụ lục 1 được xây dựng theo hướng dẫn của UNFCCC về kiểm kê khí nhà kính, vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo. - Đã tiếp thu và điều chỉnh
	Đối với danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 trong các lĩnh vực, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung đày đủ địa chỉ (bao gồm tên tỉnh thành) các cơ sở cùa Thành phố Hồ Chí Minh nhăm giúp Thành phổ thực hiện đầy đủ và tránh nhầm lẫn	Tp Hồ Chí Minh	- Đã tiếp thu và điều chỉnh
	Tại các Phụ lục 2, 3, 5: Đề nghị xem xét phân loại các cơ sở theo tỉnh/thành phố để cấp Trung ương và địa phương dễ theo dõi, rà soát, cập nhật và quản lý	Bến Tre	- Đã tiếp thu và điều chỉnh
Phụ lục 1	**Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính**		
1	Xem xét xác định quy mô, công suất các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo lĩnh vực quy định tại Phụ lục 1.	Lào Cai	- Tiêu chí để xác định các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính được nêu tên trong dự thảo Quyết định này đã được quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn.
2	Tại Mục V thuộc Phụ lục 1: Đề nghị bổ sung phát thải khí nhà kính từ nhóm ngành “nuôi trồng thủy sản” vào sau nhóm ngành “Phát thải từ chăn nuôi” và Mục IV thuộc Phụ lục 1: Đề nghị bổ sung phát thải khí nhà kính từ nhóm ngành “Sản xuất, chế biến thực phẩm, nước giải khát”.	Phú Thọ	- Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 cũng như hiện trạng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản ở nước ta còn nhiều khó khăn, nên cơ quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và

			bảo vệ tầng ô-dôn đã lược bỏ tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 6 quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của. Do vậy các cơ sở thuộc lĩnh vực nông nghiệp không được đưa vào trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.
3	Đề nghị chỉnh sửa mục 2 "Sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất" thành "Chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp sang đất công nghiệp".	Bình Phước	Đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì đây là tên gọi lĩnh vực theo quy định của UNFCCC đã được quy định tại Luật Bảo về môi trường và dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn
4	Đề nghị nêu cụ thể hơn để địa phương làm căn cứ rà soát danh mục cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính đối với các lĩnh vực sau: + Số thứ tự 4 mục IV: Sử dụng sản phẩm thay thế cho các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. + Số thứ tự 5 mục IV: Sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp khác: Đề nghị nêu cụ thể hơn "khác" là gì. + Số thứ tự 2 mục V: Sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. + Số thứ tự 5 mục V: Các nguồn phát thải nông nghiệp khác: Đề nghị nêu rõ nguồn khác là các nguồn nào? + Số thứ tự 4 mục VI: Xử lý và xả thải nước thải, đề nghị nêu rõ đây là các nhà máy xử lý nước thải tập trung hay hoạt động xử lý và xả nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Vĩnh Long	Rà soát danh mục cơ sở phải kiểm kê KNK căn cứ trên Tiêu chí xác định các cơ sở quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Dự thảoNghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn. Phụ lục I của Dự thảo QĐ này quy định các lĩnh vực phải kiểm kê KNK cho các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện.
5	Lĩnh vực phải kiểm kê khí nhà kính đối với Tiêu thụ năng lượng trong thương mại; dịch vụ; dân dụng; giao thông vận tải; xây dựng; nông	Bình Định	Đề xuất giữ nguyên vì Phụ lục I của Dự thảo QĐ này quy định các lĩnh

	nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đề nghị nêu dẫn chứng một số hoạt động tiêu thụ cụ thể trong các lĩnh vực này.		vực phải kiểm kê KNK cho các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện. Các Bộ sẽ căn cứ trên các lĩnh vực nêu tại Phụ lục I của QĐ này để thực hiện kiểm kê KNK cho các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.
6	Tại phụ lục 1 kèm theo dự thảo Quyết định: Đề nghị xem xét lập danh mục từng lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính phân theo ngành quản lý để thống nhất với các nội dung tại các phụ lục 2, 3, 4, 5.	Điện Biên	Đề xuất giữ nguyên vì Phụ lục I của Dự thảo QĐ này quy định các lĩnh vực phải kiểm kê KNK cho các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện. Các cơ sở quy định tại Phụ lục 2345 được xác định theo tiêu chí xác định các cơ sở quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn.
7	Đề nghị bổ sung quy mô công suất của các đối tượng thực hiện kiểm kê KNK	Kiên Giang	Đề xuất giữ nguyên vì Phụ lục I của Dự thảo QĐ này quy định các lĩnh vực phải kiểm kê KNK cho các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện. Các cơ sở quy định tại Phụ lục 2345 được xác định theo tiêu chí xác định các cơ sở quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảoNghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn.
8	Tại Số thứ tự 5 Mục IV và Số thứ tự 5 Mục V thuộc Phụ lục l Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, chưa rõ về sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp khác, cần xác định “khác” là gì do có rất nhiều ngành nghề khác nhau nếu dùng từ “khác” thì không rõ và không thể triển khai thực hiện.	Cà Mau	Đề xuất giữ nguyên vì Phụ lục I của Dự thảo Quyết định này quy định các lĩnh vực phải kiểm kê KNK cho các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện. Việc phân loại danh mục lĩnh vực được

			thực hiện theo hướng dẫn của UNFCCC về kiểm kê khí nhà kính.
9	- Đề nghị bổ sung thêm phân ngành Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp để đảm bảo tính đầy đủ trong danh mục (hiện chỉ quy định 4 phân ngành Công nghiệp sản xuất năng lượng, Tiêu thụ năng lượng trong thương mại, dịch vụ, dân dụng, Khai thác than, Khai thác dầu khí, tự nhiên). - Rà soát, làm rõ phân ngành Vật liệu xây dựng không thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	- Đã tiếp thu và bổ sung - Đã tiếp thu và xác định phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực tiêu thụ năng lượng trong xây dựng và các quá trình công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý của ngành xây dựng.
10	- Đề nghị bổ sung vào mục các quá trình công nghiệp nội dung: sản xuất, chế biến các sản phẩm từ gỗ, các quá trình sản xuất có sử dụng lò hơi công nghiệp, quá trình lọc dầu; bổ sung vào mục chất thải nội dung “tái chế chất thải”, - Sửa từ “phường pháp” thành “phương pháp”. Đề nghị ban soạn thảo xem xét bổ sung trường hợp: - Nhà máy, cơ sở chỉ sử dụng dầu để mồi, còn khi đốt thì dùng than đá, dăm củi hoặc chất thải khác… - Trường hợp đốt bỏ khí gas từ bể biogas hoặc đốt khí sinh học khác…	Đắk Nông	- Các lĩnh vực quy định tại Phụ lục 1 được xây dựng theo hướng dẫn của UNFCCC về kiểm kê khí nhà kính, vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo. - Đã tiếp thu và điều chỉnh - Đã rà soát với Bộ Công Thương và điều chỉnh danh mục
11	- Tại Mục 2 Phần III nội dung "Các quá trình công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng" đề nghị đưa sang Mục IV vì trên thực tế tiêu thụ năng lượng diễn ra trong quá trình công nghiệp sản xuất chứ không phải hoạt động xây dựng. Xem xét điều chỉnh lại nội dung Mục III để làm rõ, cụ thể hơn về các hoạt động tiêu thụ năng lượng trong ngành xây dựng.	Hà Tĩnh	Các quá trình công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng là một tiểu lĩnh vực theo quy định của IPCC về kiểm kê khí nhà kính và thuộc trách nhiệm của ngành xây dựng trong kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực.

12	Đề nghị chỉnh sửa lỗi chính tả.	Nam Định	Đã tiếp thu và điều chỉnh
13	Đề nghị làm rõ, cụ thể hơn về một số lĩnh vực như: sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất, canh tác nông nghiệp, xử lý và xả thải nước thải, sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp khác,… để dễ rà soát, lập, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính. Ngoài ra, đề nghị quy định cụ thể ngưỡng phát thải khí nhà kính, lượng tiêu thụ năng lượng hoặc công suất đối với từng lĩnh vực thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính để thuận lợi trong công tác xác định đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính.	Quảng Nam	Các lĩnh vực nêu tại Phụ lục 1 là các lĩnh vực phải kiểm kê khí nhà kính do các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện, không liên quan đến việc xác định các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính. Vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo
14	Tại Phụ lục 1. Danh mục các lĩnh vực phải kiểm kê khí nhà kính có lĩnh vực "Nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất", xem xét bổ sung Phụ lục Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính tương ứng cho lĩnh vực này	Bến Tre	Đối với lĩnh vực nông nghiệp, trong giai đoạn hiện nay, đề xuất chưa quy định bắt buộc phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) do thực tế các cơ sở chăn nuôi chiếm tỷ lệ nhỏ (5,8%) trong tổng phát thải khí nhà kính quốc gia; chăn nuôi ở nước ta chủ yếu là nhỏ lẻ, hộ gia đình nên sẽ khó khăn khi yêu cầu các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ngay trong giai đoạn hiện nay. Lĩnh vực thuộc lâm nghiệp là hấp thụ khí nhà kính, không phát thải khí nhà kính. Lĩnh vực sử dụng đất chủ yếu liên quan tới canh tác nông nghiệp ở cấp độ hộ gia đình nên chưa thuộc Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính tương ứng cho lĩnh vực này.

Phụ lục II	Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành công thương		
1	Bổ sung tại Phụ lục 2 – Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành Công Thương đối với 02 cơ sở (thuộc đối tượng theo yêu cầu tại Công văn số 5090/BTNMT-BĐKH ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường): - Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 tại Trung tâm Điện lực Sông Hậu, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. - Nhà máy Nhiệt điện Lee & Man tại Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.	Hậu Giang	Đã rà soát và bổ sung
2	Bổ sung theo danh mục gửi kèm theo tại Phụ lục I Đề nghị không đưa vào danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính các cơ sở sản xuất bao bì, vải bạt từ nguyên liệu là hạt nhựa nguyên sinh và tái sinh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ	- Đã rà soát và bổ sung - Đã rà soát và điều chỉnh theo đúng tiêu chí đề ra trong Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn
3	Đề nghị đưa ra khỏi danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành công thương 02 đơn vị là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long và Công ty than Khánh Hòa vì các đơn vị này chỉ hoạt động vận tải, bốc xúc trong khai thác khoáng sản, hoạt động chế biến khoáng sản đơn giản (tuyển, rửa) nên không phát nhiều khí thải nhà kính	Thái Nguyên	Đã rà soát và điều chỉnh
4	- Danh mục này căn cứ vào mức tiêu thụ năng lượng (TOE) để xác định đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính. Đề nghị hướng dẫn cách tính toán lượng năng lượng tiêu thụ hàng năm của các cơ sở sản xuất công nghiệp và nêu rõ đơn vị tính mức tiêu thụ năng lượng.	Vĩnh Long	- Mức tiêu thụ năng lượng trên 1000TOE để xác định đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính được căn cứ theo tiêu chí xác định các cơ sở thuộc Danh mục các cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm phải thực hiện kiểm toán năng lượng quy định tại Điều 6 Nghị định 21/2011NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và

			biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Do đó hướng dẫn tính toán năng lượng tiêu thụ hằng năm của các cơ sở sản xuất đã được hướng dẫn theo Nghị định này.
	- Theo Công văn số 5090/BTNMT-BĐKH ngày 18/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường "*cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 nghìn tấn dầu tương đương (TOE) trở lên*" phải kiểm kê khí nhà kính; tuy nhiên, hiện nay hầu hết các cơ sở đều sử dụng điện để sản xuất, phụ phẩm nông nghiệp (trấu, vỏ hạt điều,…) để đốt lò hơi, nhưng khi tính toán năng lượng tiêu thụ lại sử dụng đơn vị tính là dầu, đề nghị làm rõ.		- Tiêu chí xác định các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK đã được quy định cụ thể tại Nghị định Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Đối với hoạt động tiêu thụ năng lượng, mức tiêu thụ tấn dầu tương đương (TOE) là đơn vị quy đổi cho tất cả các nguồn tiêu thụ năng lượng (điện, than, dầu…), không phải chỉ xác định trên tiêu thụ dầu. Hệ số chuyển đổi tiêu thụ năng lượng quy về tấn dầu tương đương được áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Công Thương
	- Số thứ tự 847: Đề nghị điều chỉnh tên cơ sở và địa chỉ của "*Doanh nghiệp tư nhân Cát Tường, địa chỉ 126/21G đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long*" thành "*Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản Cát Tường, địa chỉ: ấp Thanh Thủy, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long*".		- Đã tiếp thu và điều chỉnh
	- Tỉnh Vĩnh Long có 03 Công ty phải kiểm kê khí nhà kính là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long (STT 212), Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại Vĩnh Long (STT 538), Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản Cát Tường (STT 847); hiện nay, các Công ty này sử dụng điện để vận hành các dây chuyền sản xuất, nhiên liệu trấu để đốt lò hơi, nhưng chưa		- Theo Phụ lục 2, Công ty CP Bia Sài Gòn, Công ty CP Acecook Việt Nam tại Vĩnh Long và Công ty Cát Tường có mức tiêu thu lần lượt là 1175 TOE, 1494 TOE và 2072 TOE (căn

	có hướng dẫn cách tính tổng lượng tiêu thụ năng lượng quy về đơn vị là TOE; do đó, khó khăn cho địa phương trong việc xác định đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính năm 2022.		cứ Phụ lục Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019 kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ), do vậy đây là các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.
5	- Chỉ số Tiêu thụ năng lượng (TOE) trong dự thảo Quyết định không phù hợp với Điểm a Mục I.1 Phụ lục I của dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã góp ý đề nghị điều chính cho phù hợp. - Đề nghị thêm đơn vị hành chính cấp tỉnh tại cột địa chỉ của các cơ sở phát thải khí nhà kính. - Địa chỉ của Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài đề nghị chỉnh sửa "Phú Cát" thành "Phù Cát". - Đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở công ty thành khu vực phát thải là địa chỉ nhà máy, xưởng sản xuất. Ví dụ: tại mục số 791, địa chỉ Công ty cổ phần Khoáng sản Biotan chỉnh sửa thành "Nhà máy chế biến xỉ titan" xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. - Theo phần phụ lục danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ thì trên địa bàn KKT và các KCN của tỉnh Bình Định có 09 cơ sở có mức năng lượng tiêu thụ quy đổi trên 1.000 TOE, gồm: Chi nhánh Công ty CP Bia Sài gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định, Công ty TNHH MTV Hoa Sen - Nhơn Hội Bình Định, Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định - Công ty CP chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty TNHH ANT, Nhà máy gạch Green Ceramic Việt Nam - Chi nhánh Công ty CP Green Ceramic, Công ty CP Greenfeed Việt Nam - Chi nhánh Bình Định, Chi nhánh Công ty TNHH Calgill Việt Nam tại Bình Định. Tuy nhiên, theo nội dung dự thảo của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì trong	Bình Định	- Đã tiếp thu, rà soát và điều chỉnh - Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã rà soát và bổ sung

	09 cơ sở nêu trên, chỉ có 04 cơ sở gồm: Chi nhánh Công ty CP Bia Sài gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định, Công ty TNHH MTV Hoa Sen - Nhơn Hội Bình Định và Chi nhánh Công ty TNHH Calgill Việt Nam tại Bình Định được đưa vào danh sách kiểm kê nên đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét rà soát lại cho phù hợp.		
6	Đề nghị bổ sung 2 đơn vị với các thông tin như sau: 1. Công ty CP Đô thị và Môi trường Đắk Lắk - 01 Đào Duy Từ, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – 1679 TOE 2. Công ty TNHH Yên Bình Đắk Lắk - Buôn Khóa, xã Cư Pui, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk – 1264 TOE	Đắc Lắk	Đã tiếp thu và điều chỉnh
7	- Danh mục các cơ sở phát thải khí thải nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành công thương, đề nghị xem xét: bổ sung thêm một cột nêu nội dung "loại hình sản xuất kinh doanh" của các đơn vị phải thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính. - Tại cột địa chỉ, bổ sung thêm địa giới hành chính cấp "tỉnh" cho địa chỉ của các cơ sở phát thải khí nhà kính do đa số địa chỉ của các cơ sở không ghi địa giới hành chính cấp "tỉnh". Cột "Tiêu thụ năng lượng (TOE)" đều thể hiện mức tiêu thụ dưới 1.000 TOE chưa đảm bảo theo tiêu chí nêu tại dự thảo Tờ trình là từ 1.000 TOE trở lên, đề nghị xem xét chỉnh sửa lại	Lạng Sơn	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố
8	Đề nghị xem xét điều chỉnh Phụ lục 2 Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành công thương. Cụ thể: 1. Địa chỉ: Bổ sung các tỉnh, thành phố. 2. Lược bỏ một số cơ sở có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm dưới 1.000 nghìn tấn dầu tương đương (TOE), các cơ sở đã tạm ngưng hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Tây Ninh	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố - Đã rà soát và điều chỉnh danh mục
9	Sau khi rà soát Danh mục các doanh nghiệp phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính của ngành công thương thuộc Phụ lục 2, UBND tỉnh nhận thấy có 03 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang có tiêu thụ năng	An Giang	- Đã rà soát và điều chỉnh danh mục

	lượng (TOE) trên 1,000 phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, bao gồm: Số 820, 1205 và 1130 Căn cứ theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019, tỉnh An Giang có 29 cơ sở có tiêu thụ năng lượng (TOE) trên 1,000 (danh sách chi tiết thể hiện từ trang 186 đến trang 188 của Quyết định số 1577/QĐ-TTg). Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ cơ sở lựa chọn đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ngành công thương trên địa bàn tỉnh An Giang để tránh việc bỏ sót hoặc chồng chéo đối tượng		- Cơ sở lựa chọn đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ngành công thương được làm rõ tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ
10	Đề nghị bổ sung các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 nghìn tấn dầu tương dương (TOE) trở lên tại Phụ lục 2	Bạc Liêu	Đã rà soát và xác định được các cơ sở trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có mức tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 TOE trở lên bao gồm:
11	Phụ lục 2: - Bổ sung địa danh tại các tỉnh/thành phố; đơn vị tiêu thụ năng lượng; - Bổ sung thêm danh sách các cơ sở có lượng tiêu thụ cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do nhu cầu tiêu thụ, sử dụng năng lượng lớn, cụ thể: Nhà máy cán thép hình và Nhà máy luyện phôi thép của Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên, địa chỉ: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ; Nhà máy thép Việt Ý của Công ty CP thép Việt Ý, địa chỉ: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ.	Hưng Yên	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố - Đã tiếp thu, rà soát và điều chỉnh
12	Đề nghị sắp xếp các cơ sở theo từng lĩnh vực đã nêu ở Phụ lục 1; bổ sung loại hình kinh doanh; xem xét có cần đưa mức tiêu thụ năng lượng trong Quyết định hay không vì theo quy định thì đây là tổng hợp tiêu thụ hàng năm do đó có thể thay đổi qua các năm, nếu có đưa mức tiêu thụ năng lượng thì bổ sung ghi chú thời gian.	Quảng Trị	Đã tiếp thu và điều chỉnh

13	Đề nghị nhóm các cơ sở theo tỉnh, thành để dễ theo dõi, quản lý. Ngoài ra cột "địa chỉ" cần bổ sung đầy đủ địa chỉ cụ thể của các doanh nghiệp	Đà Nẵng	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố.
14	Đề nghị rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương theo Phụ lục gửi kèm theo.	Bộ Công Thương	- Đã tiếp thu, rà soát và bổ sung
15	Đề nghị rà soát dự thảo Quy hoạch điện VIII mới nhất của Bộ Công Thương để xác định lộ trình phù hợp thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các nhà máy điện than đảm bảo quy định Danh mục phù hợp với yêu cầu thực tế phát triển kinh tế-xã hội của đất nước	Bộ Công Thương	- Danh mục các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính ngành công thương được xây dựng dựa trên thông tin về các cơ sở (trong đó bao gồm các nhà máy điện than) do Bộ Công Thuơng cung cấp, đảm bảo danh mục phù hợp với thực trạng phát thải khí nhà kính, điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại Việt Nam và các cam kết cắt giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam với quốc tế.
16	Kiến nghị loại bỏ Xí nghiệp Kho vận Xăng dầu K32 vì lượng tiêu thụ điện năng của Xí nghiệp trong các năm 2019 là 1061 TOE; năm 2020 là 977 TOE. Trong tổng số năng lượng tiêu thụ trên thì điện năng dùng để bơm chuyển xăng dầu chiếm 90% tổng năng lượng tiêu thụ của Xí nghiệp. Quá trình bơm chuyển xăng dầu hoàn toàn bằng đường ống ngầm dưới lòng đất và khép kín nên không phát sinh các loại khí nhà kính như tại Khoản 1, Điều 91, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Đã tiếp thu và lược bỏ Xí nghiệp kho vận xăng dầu K32 tại Phụ lục 2.
	Bổ sung phụ lục 2 danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành công thương	Đắk Nông	Đã tiếp thu, bổ sung phụ lục 2 danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành công thương
	- Đề nghị bổ sung năm tính số liệu tiêu thụ năng lượng (TOE) của các cơ sở (tại cột tiêu thụ năng lượng (TOE) đang lấy số liệu năm 2019). - Đề nghị bổ sung thêm cột "Loại hình kinh doanh chính" của các cơ sở. Đồng thời sắp xếp các cơ sở theo nhóm các tỉnh, thành phố.	Hà Tĩnh	Đã tiếp thu và điều chỉnh phụ lục 2

	Đề nghị xem xét, bổ sung cột ghi loại hình sản xuất kinh doanh, danh mục các chất và hoá chất sử dụng trong sản xuất, kinh doanh.	Nam Định	Đã tiếp thu và điều chỉnh phụ lục 2
	Trong danh sách có 4 đơn vị thuộc tỉnh Quảng Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam chưa có thông tin để tính tiêu thụ năng lượng cho các cơ sở trên. Qua rà soát, xét thấy có một số cơ sở có quy mô tương đối nhỏ, loại hình phát thải chủ yếu không phải là khí thải (Công ty TNHH sản xuất sợi chỉ Rio Quảng Nam); vì vậy đề nghị xem xét, tính toán và thay thế bằng các đơn vị có quy mô lớn, lượng phát sinh khí thải lớn hơn (Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải, Công ty Cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV...).	Quảng Nam	Đã tiếp thu và điều chỉnh phụ lục 2
	Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung thông tin của các doanh nghiệp theo công văn đính kèm.	Thanh Hóa	Đã tiếp thu và điều chỉnh phụ lục 2
	Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính tại các Phụ lục 2 kèm theo Quyết định đa phần địa chỉ thiếu “tỉnh/thành phố”, xem xét bổ sung đầy đủ địa chỉ các cơ sở để đồng bộ. Các cơ sở tỉnh Bến Tre tại Phụ lục 2: + Số thứ tự 46: Công ty Furukawa Automotive Systems (Viet Nam) Inc địa chỉ Lô C1, C5 Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. + Số thứ tự 292: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Phương Đông, địa chỉ Lô A1, A4 Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. + Số tứ tự 302: Công ty TNHH Alliance One, địa chỉ Lô B1, B2, B5, B15, Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. + Số thứ tự 801: Công ty TNHH Một Thành Viên NidecTosok Precision Việt Nam, địa chỉ Lô E1, E2, E3, E12 Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. + Số thứ tự 822: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre - Nhà máy Thành Thành Công, địa chỉ Lô K, Cụm công nghiệp Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.	Bến Tre	Đã tiếp thu và điều chỉnh phụ lục 2

	+ Số thứ tự 951: Công ty TNHH Thế Giới Việt, địa chỉ Lô A5, A6, A7 khu AI Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. + Số thứ thự 1646: Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre, địa chỉ Lô AIII, Khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.		
III	**Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành giao thông vận tải**		
1	Tại phụ lục 3 có tên cơ sở Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuân, xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên với loại hình kinh doanh vận tải hàng hóa. Tuy nhiên qua rà soát, Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuân không có trong danh sách cấp Giấy phép kinh doanh vận tải do Sở Giao thông vận tải quản lý, đề nghị làm rõ nội dung này	Thái Nguyên	- Đã tiếp thu, rà soát và điều chỉnh
2	Đề nghị bổ sung một cột nêu nội dung mức "Tiêu thụ năng lượng (TOE)" của các đơn vị phải thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính trong lĩnh vực này	Lạng Sơn	- Đã tiếp thu, rà soát và điều chỉnh
3	Bổ sung thêm cơ sở vận tải hàng hóa với khối lượng lớn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải, cụ thể Trung tâm thương mại Hiếu Bắc của Công ty TNHH thương mại Hiếu Bắc, địa chỉ: xã Bảo Khê, TP Hưng Yên.	Hưng Yên	Đã tiếp thu và bổ sung
4	- Danh mục cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính dự kiến là các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO2 tương đương trở lên hoặc thuộc các đối tượng trong đó có "Các công ty kinh doanh vận tải hàng hoá đường bộ có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên"; Tuy nhiên danh mục phụ lục 3 dự kiến các đối tượng rộng hơn so với dự kiến đã nêu. Do vậy cần rà soát nội dung này. - Cần cập nhật lại địa chỉ các công ty, cụ thể là "huyện Phú Quốc" điều chỉnh thành "thành phố Phú Quốc", "thị xã Hà Tiên" điều chỉnh thành "thành phố Hà Tiên"	Kiên Giang	- Đã rà soát và điều chỉnh thành "Các công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên" và rà soát số liệu, điều chỉnh danh mục. - Đã rà soát và cập nhật
5	- Chỉnh sửa nội dung tên cột "Loại hình kinh doanh" thành "Loại hình kinh doanh chính" do các doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh nhiều lĩnh vực	Hà Tĩnh	- Đã tiếp thu và điều chỉnh phụ lục 2

	khác nhau. - Đề nghị bổ sung cột "Tiêu thụ năng lượng TOE" vào Phụ lục 3 để các đơn vị quản lý có cơ sở theo dõi, đánh giá. - Chỉnh sửa các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo công văn đính kèm.		- Đã bổ sung vào Phụ lục 3 của Quyết định
6	Tại số thứ tự số 34 Phụ lục 3 danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành giao thông vận tải: đề nghị sửa lại thông tin địa chỉ của Công ty Cô phần vận tải hành khách 2-9 là "Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La" thành "Tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tinh Sơn La"	Sơn La	- Đã bổ sung vào Phụ lục 3 của Quyết định
7	Đề nghị bổ sung các cơ sở theo công văn đính kèm.	Thanh Hóa	- Đã bổ sung vào Phụ lục 2 của Quyết định
8	Phụ lục 3 Dự thảo quy định về Danh mục các cơ sở thuộc diện kiểm kê khí nhà kính của ngành Giao thông vận tải. Theo đó, Danh mục ngành bao gồm các doanh nghiệp ở nhiều ngành nghề khác nhau, cụ thể: - Các ngành nghề kinh doanh vận tải: vận tải hàng hóa đường bộ; vận tải hành khách đường bộ; vận tải đường thủy nội địa; vận tải biển; vận tải đường ống; vận tải dường sắt; - Các ngành nghề kinh doanh dịch vụ hỗ trợ, có liên quan đến vận tải: dịch vụ phá dỡ, bốc xếp; dịch vụ cảng...; Tuy nhiên, quy định này chưa phù hợp với quy định về tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính tại Dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, cụ thể: - Phụ lục 1 Dự thảo Nghị định này chỉ quy định các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ thuộc diện cơ sở kiểm kê, mà không bao gồm các doanh nghiệp vận tải khác (vận tải hành khách, đường thủy, biển, đường ống, đường sắt); - Các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề kinh doanh dịch vụ hỗ trợ hoặc có liên quan đến vận tải không thuộc các cơ sở sản xuất công	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Tiêu chí xác định các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính được xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm (i) tỷ trọng phát thải khí nhà kính trên tổng phát thải khí nhà kính quốc gia của các cơ sở thuộc danh mục phải đảm bảo ở mức có thể giám sát các cơ sở có mức phát thải lớn; (ii) góp phần thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã cam kết với cộng đồng quốc tế theo lộ trình phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển kinh tế - xã hội; (iii) được xác định trên cơ sở mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ đối với các lĩnh

	nghiệp theo định nghĩa tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ngoài ra, một số doanh nghiệp có kinh doanh đa ngành nghề, trong đó vận tải hàng hóa chỉ là một trong số đó. Vậy liệu các doanh nghiệp này có tiêu thụ năng lượng trong lĩnh vực vận tải hàng hóa trên 1.000 TOE hay không? Nếu không, việc đưa các doanh nghiệp này vào Danh mục (chẳng hạn, số 59 Phụ lục 3 Dự thảo) là chưa phù hợp. Từ những phân tích trên, đề nghị cơ quan soan thảo rà soát và loại bỏ các doanh nghiệp không phù hợp với tiêu chí mà Dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã quy định.		vực khác nhau đảm bảo tính thống nhất, công bằng, minh bạch. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xác định tiêu chí các công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên trên cơ sở danh mục các cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm đánh giá mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng trên đơn vị sản phẩm của các cơ sở. Do đó, việc các cơ sở được xác định thuộc Phụ lục 3 đã được tính toán theo các hoạt động có tiêu thụ năng lượng của cơ sở có các hoạt động đa ngành nghề.
IV	**Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành xây dựng**		
1	Tại mục 2, Phụ lục IV, Danh mục các công ty sản xuất xi măng có lượng tiêu thụ năng lượng hàng năm từ 1000 TOE trở lên (*thuộc Danh mục các sơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành xây dựng*): Đề nghị bổ sung Nhà máy xi măng Vissai Ninh Bình, địa chỉ: Lô C7- Cụm công nghiệp Gián Khẩu, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	Đã tiếp thu và bổ sung
2	Danh mục các cơ sở phát thải khí thải nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành xây dựng, đề nghị: ghép cột nội dung tỉnh/thành phố vào nội dung địa chỉ của cơ sở; bổ sung một cột nêu nội dung mức "Tiêu thụ năng lượng (TOE)" của các các đơn vị phải thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính trong lĩnh vực này. Xem xét lại cách đánh số thứ tự các đơn vị tại trang đầu tiên của mục 1. Điều chỉnh lại tên "*Công*	Lạng Sơn	Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố

	ty cổ phần xi măng Lạng Sơn" thành *"Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong"* tại số thứ tự số 46, mục 2		
3	Đề nghị bổ sung cột "Tiêu thụ năng lượng TOE" vào Phụ lục 4 để các đơn vị quản lý có cơ sở theo dõi, đánh giá	Hà Tĩnh	Đã tiếp thu và điều chỉnh
4	Đề nghị đánh số thứ tự.	Nam Định	Đã tiếp thu và điều chỉnh
V	**Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành tài nguyên và môi trường**		
1	Đề nghị bổ sung Bãi chôn lấp chất thải công nghiệp Trạm Thản của Công ty TNHH Môi trường Phú Hà tại địa chỉ Xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ	- Đã tiếp thu và bổ sung
2	Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành tài nguyên và môi trường: Đề nghị bổ sung thêm vào danh mục "Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh số 3, đơn vị quản lý: Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, địa chỉ: Ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, công suất: 350 tấn/ngày, tương đương 127.750 tấn/năm; sức chứa: 200.000 tấn" *(Theo Báo cáo của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long tháng 6/2021).*	Vĩnh Long	- Đã tiếp thu và bổ sung
3	(21) Kiến nghị chỉnh sửa chính xác tên dự án là *"Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa – Long An"*, công suất 500 tấn/ngày (theo Quyết định số 2497/QĐ- UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Long An điều chỉnh chủ trương đầu tư của Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa).	Long An	Đã tiếp thu và điều chỉnh
4	31. Đề nghị chỉnh sửa: Bãi rác Tân Lập - Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Mỹ Tho - Xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước Tỉnh Tiền Giang - 350 - 400 tấn/ngày: khối lượng tiếp nhận hiện tại), tương đương 127.750 - 146.000 tấn/ năm	Tiền Giang	Đã tiếp thu và điều chỉnh
5	Đề nghị lược bỏ "Bãi chôn lấp CTR sinh hoạt thành phố Buôn Ma Thuột" (địa chỉ: Thôn 3 xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột) vì hiện nay bãi chôn lấp đã dừng hoạt động. Bổ sung 01 cơ sở với thông tin như sau:	Đắc Lắk	Đã tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung

	Bãi chôn lấp chất thải rắn Hòa Phú - Công ty CP Đô thị và Môi trường Đắk Lắk - Xã Hòa Phú, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - 98.719 tấn/năm		
6	Tại cột công suất đều thể hiện công suất dưới 65.000 tấn/năm chưa đảm bảo theo tiêu chí nêu tại dự thảo Tờ trình là từ 65.000 tấn/năm trở lên, đề nghị xem xét chỉnh sửa lại. Cột "Bãi chôn lấp" đề nghị sửa thành "loại hình hoạt động"; Cột "Công ty cung cấp dịch vụ xử lý chất thải" đề nghị sửa thành "Đơn vị quản lý"	Lạng Sơn	Đã tiếp thu, rà soát và điều chỉnh
7	Bổ sung đơn vị tính công suất tại Bảng phụ lục; Bổ sung thông tin, địa chỉ, diện tích, quy mô công suất xử lý của các Bãi chôn lấp chất thải.	Hưng Yên	Đã tiếp thu và điều chỉnh
8	Đề nghị chỉnh sửa cột thứ 2 "Bãi chôn lấp" thành "Tên dự án xử lý chất thải" và cột thứ 5 thành "Công suất (tấn chất thải/năm)". Chỉnh sửa bổ sung các đơn vị xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hàng năm trên 65.000 tấn trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục 3 Đề nghị bỏ "Nhà máy xử lý rác thải thành phân Vi sinh của Công ty CP Môi trường Đồng Xanh tại Tổ 25, khu phố 3, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai công suất 91.250 tấn", do đơn vị này đã ngừng hoạt động tiếp nhận và xử lý chất thải.	Đồng Nai	- Đã tiếp thu và điều chỉnh - Đã tiếp thu và cập nhật - Đã tiếp thu và cập nhật
9	Tại Phụ lục 5. Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành tài nguyên và môi trường: Đề nghị sắp xếp các cơ sở theo từng lĩnh vực đã nêu ở Phụ lục 1; Xem xét có cần đưa công suất trong Quyết định hay không vì theo quy định thì đây là công suất hoạt động hằng năm do đó có thể thay đổi qua các năm, nếu có đưa công suất thì bổ sung ghi chú thời gian hoặc công suất thiết kế.	Quảng Trị	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa danh mục các cơ sở theo tỉnh/thành phố - Đã tiếp thu và điều chỉnh
10	Hiện nay tại Kiên Giang có nhà máy xử lý rác thành phố Rạch Giá - Kiên Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa (địa chỉ: thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) hiện đang có công suất 200 tấn/ngày, tương đương 73.000 tấn/năm, có thể bổ sung vào danh mục này vì theo quy định cơ sở xử lý chất thải rắn phải kiểm kê khí nhà kính là cơ sở có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên.	Kiên Giang	Đã tiếp thu và bổ sung

11	- Tại Phụ lục 5 về Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành tài nguyên và môi trường, đề nghị chỉnh sửa một số nội dung tại số thứ tự số 9 - Khu xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, như sau: + Tại mục "Công suất (tấn chất thải)", đề nghị chỉnh sửa thành "Công suất (tấn chất thải/năm)" để làm căn cứ phù hợp với quy định về tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính quy định tại Phụ lục I. + Về công suất Khu xử lý chất thải rắn Khánh Sơn (bãi rác Khánh Sơn), đề nghị cập nhật: khoảng 370.000 - 400.000 tấn chất thải/năm. + Tại mục địa chỉ đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải, đề nghị hiệu chỉnh thành "Tổ 70, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng". + Tại Mục số 10, Phụ luc 5, Bãi chôn lấp CTR sinh hoạt thành phố Buôn Ma Thuột, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng không phải là đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải.	Đà Nẵng	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
11	Tại Số thứ tự 57 Phụ lục 5. Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 ngành tài nguyên và môi trường, đề nghị chỉnh sửa tên địa chỉ Nhà máy xử lý rác thành phố Cà Mau: Phường Tân Xuyên, TP. Cà Mau.	Cà Mau	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Chỉnh sửa tên và địa chỉ cơ sở tại mục số thứ tự 25 như sau: + Tên cơ sở: Chỉnh sửa thành "Khu chứa và xử lý rác Đại Hiệp". + Địa chỉ: Chỉnh sửa thành "Khu Hòa Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam".	Quảng Nam	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Đề nghị bổ sung các cơ sở thuộc Phụ lục 5 như công văn đính kèm.	Thanh Hóa	Đã tiếp thu và bổ sung các cơ sở thuộc Phụ lục 5
GÓP Ý DỰ THẢO TỜ TRÌNH			
1	Tại ý thứ hai của mục 2. Yêu cầu thực tiễn trong phần I. Sự cần thiết ban hành quyết định đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: "… Theo đó, mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bằng nguồn nước trong nước của Việt Nam được đưa ra trong NDC như sau:…" sửa lại thành "…Theo đó,	Lào Cai	Đã tiếp thu và điều chỉnh

	mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bằng nguồn trong nước của Việt Nam được đưa ra trong NDC như sau:…”.		
2	Tại mục 2 (trang 2) về yêu cầu thực tiễn nêu nội dung “…mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bằng nguồn nước trong nước của Việt Nam được đưa ra trong NDC…”, đề nghị giải thích rõ “nguồn nước trong nước” hoặc sửa thành nguồn lực trong nước; Nội dung tại Mục III (trang 5) nêu 04 tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; tuy nhiên, tại Phụ lục I.1 của dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đưa ra 05 tiêu chí do vậy đề nghị xem xét, điều chỉnh dự thảo Tờ trình cho phù hợp với Nghị định.	Bình Định	- Đã tiếp thu và điều chỉnh - Đã tiếp thu và bổ sung Tờ trình
3	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số lỗi chính tả. Tại mục 2. Yêu cầu thực tiễn, phần I (trang 2), đề nghị sửa cụ thể như sau: - Đề nghị sửa thành “…Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31/10/2016,....”; “…Theo đó, mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bằng nguồn vốn trong nước của Việt Nam được đưa ra trong NDC ....”.	Lạng Sơn	- Đã tiếp thu và rà soát chỉnh sửa các lỗi chính tả. - Đã tiếp thu và điều chỉnh như sau: “Thực hiện Thỏa thuận Paris, Việt Nam đã xây dựng Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) năm 2015 và cập nhật năm 2020 gửi Ban Thư ký UNFCCC, theo đó mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bằng nguồn lực trong nước, đến năm 2030 Việt Nam sẽ giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát thải trong điều kiện phát triển thông thường (BAU); theo đó: …”
4	Đối với dự thảo Tờ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính: + Theo danh mục cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính được đề xuất thì có “Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ	Bình Dương	- Ban Soạn thảo đã làm việc với Tổng cục Môi trường để đánh giá, xác định các Cơ sở xử lý chất thải rắn

	65.000 tấn trở lên". Đối với nội dung này đề nghị bô sung quy định cụ thể công suất xử lý cho từng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thảinguy hại vì với từng loại hình cơ sở xử lý chất thải rắn và phương pháp xử lý khác nhau sẽ phát sinh tải lượng các chất ô nhiễm khác nhau. + Xem xét lại giá trị tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm của các nhà máy nhiệt điện là 1.000 nghìn tấn dầu tương đương (TOE) trở lên cho phù hợp (trang 5).		có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên và đề nghị rà soát, xem xét số liệu của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại với các phương pháp xử lý khác nhau, phát sinh tải lượng các chất ô nhiễm khác nhau. - Đã rà soát, thống nhất với số liệu của Bộ Công Thương
5	Tại mục IV. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định: Đề nghị xem xét thống kê số lượng cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 đối với từng lĩnh vực. Đồng thời trình bày rõ trong danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 không có các cơ sở thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Quảng Trị	- Ban Soạn thảo đã làm việc với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng tổ chức nhiều cuộc họp tham vấn. Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường, tỷ trọng phát thải khí nhà kính trên tổng phát thải khí nhà kính quốc gia của các cơ sở thuộc danh mục phải đảm bảo ở mức có thể giám sát các cơ sở có mức phát thải lớn, góp phần thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã cam kết với cộng đồng quốc tế theo lộ trình phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển kinh tế - xã hội
6	Đề nghị làm rõ việc đưa ra tiêu chí bảo đảm danh mục các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính chiếm 30% tổng phát thải khí nhà kính quốc gia thông qua số liệu định lượng cụ thể. Ví dụ như dựa vào phân tích, đánh giá tác động đến các trụ cột về kinh tế, môi trường, xã hội cùng các chỉ tiêu tang trưởng để làm cơ sở lựa chọn danh mục lĩnh vực, cơ sở	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Về xây dựng tiêu chí xác định các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (sau đây gọi là các cơ sở thuộc danh mục), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì,

	phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính phù hợp trong thời điểm hiện nay và dự tính cho các giai đoạn tiếp theo. - Đề nghị Cơ quan chủ trì dự thảo làm rõ hơn việc chưa đưa vào quy định Danh mục các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với lĩnh vực nông nghiệp. Trong dự thảo Tờ trình, mới phân tích lý do chưa đưa vào quy định bắt buộc phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm), tuy nhiên còn nhiều cơ sở sản xuất khác thuộc lĩnh vực này chưa được làm rõ như: nuôi trồng, chế biến thủy sản, canh tác nông nghiệp...		phối hợp với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng tổ chức nhiều cuộc họp tham vấn. Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu Danh mục các cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm đánh giá mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng trên đơn vị sản phẩm của các cơ sở thuộc danh mục và tham khảo kinh nghiệm của một số nước. - Trong giai đoạn hiện nay, đề xuất chưa quy định bắt buộc phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) do thực tế các cơ sở chăn nuôi chỉ chiếm 5,85% tổng phát thải khí nhà kính quốc gia; chăn nuôi ở nước ta chủ yếu là nhỏ lẻ, hộ gia đình nên sẽ khó khăn khi yêu cầu các cơ sở này phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Tuy nhiên các cơ sở này vẫn phải có trách nhiệm tham gia kiểm kê khí nhà kính quốc gia, lĩnh vực.
7	- Về sự cần thiết ban hành Quyết định: nội dung phân tích trùng lặp với nội dung nêu tại tờ trình về sự cần thiết ban hành Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Đề nghị bổ sung	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Đã tiếp thu và điều chỉnh bổ sung nội dung tại mục Sự cần thiết ban hành Quyết định

	phân tích về sự cần thiết ban hành riêng Quyết định và mối tương quan với dự thảo Nghị định. - Về đối tượng phải thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đề nghị bổ sung các quy định cụ thể về ngành lĩnh vực phải thực hiện giảm nhẹ phát thải, trong đó lưu ý chỉ nên áp dụng với các ngành có mức phát thải cao, bổ sung giải trình về các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính. - Đề nghị rà soát các thủ tục hành chính liên quan cũng như chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để khuyến khích các doanh nghiệp tự nguyện và thực hiện tốt, cần nghiên cứu bổ sung các chế tài đối với các doanh nghiệp không tuân thủ. - Bổ sung vai trò của Tổng cục thống kế trong công tác thu thập số liệu, các phương pháp tính toán và kiểm kê để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ minh bạch và tiết kiệm chi phí.		- Trách nhiệm đối với các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và các Bộ quản lý các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, vì vậy đề xuất giữ nguyên như dự thảo Quyết định để không nhắc nội dung đã nêu tại dự thảo Nghị định. - Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, phân tích, dự báo các tác động kinh tế - xã hội và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và đã đưa vào báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị định. - Đề xuất giữ nguyên như dự thảo Quyết định vì trách nhiệm thực hiện thu thập số liệu và kiểm kê khí nhà kính đã được quy định tại dự thảo Nghị định quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

	Tại mục III đề nghị bổ sung thêm nội dung “Cơ sở chăn nuôi bò có số lượng đầu con từ 500 trở lên; cơ sở chăn nuôi lợn có số lượng đầu con xuất chuồng hằng năm từ 3.000 trở lên” vào danh mục cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (tại Điểm b Mục I.1 Phụ lục I Tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính và mục tiêu giảm nhẹ khí nhà kính các lĩnh vực của dự thảo Nghị định Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô- dôn quy định các cơ sở chăn nuôi bò có số lượng đầu con từ 500 trở lên; cơ sở chăn nuôi lợn có số lượng đầu con xuất chuồng hằng năm từ 3.000 trở lên phải kiểm kê khí nhà kính).	Hà Tĩnh	- Trong giai đoạn hiện nay, đề xuất chưa quy định bắt buộc phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) do thực tế các cơ sở chăn nuôi chỉ chiếm 5,85% tổng phát thải khí nhà kính quốc gia; chăn nuôi ở nước ta chủ yếu là nhỏ lẻ, hộ gia đình nên sẽ khó khăn khi yêu cầu các cơ sở này phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Tuy nhiên các cơ sở này vẫn phải có trách nhiệm tham gia kiểm kê khí nhà kính quốc gia, lĩnh vực.
	- Tại Mục III (trang 6): Bổ sung đầy đủ các nội dung trong dấu "...". - Tại điểm a và đ, tiểu mục 2, Mục IV (trang 6): Hiện nay Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn chưa được ban hành, đề nghị bỏ nội dung này hoặc ban hành Tờ trình này sau khi Nghị định được ban hành để đảm bảo yêu cầu. - Tại Mục V: Bổ sung đầy đủ số, ngày, tháng của các văn bản.	Quảng Nam	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Tiếp thu, Nghị định và Quyết định sẽ được ban hành song hành để có hiệu lực đồng thời. Thời điểm ban hành Quyết định sau khi Nghị định được ban hành. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	- Tại Phụ lục I. Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (đối với lĩnh vực chất thải): Chỉ quy định cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; tuy nhiên, chưa quy định đối với các cơ sở xử lý và xả nước thải. Do vậy, đề nghị xem xét, bổ sung - Tại Mục 1.1 (Phụ lục 1): Dự thảo Nghị định quy định cơ sở chăn nuôi bò có số lượng đầu con từ 500 con trở lên, cơ sở chăn nuôi lợn có số lượng đầu con xuất chuồng hằng năm từ 3.000 trở lên thuộc đối tượng	Sóc Trăng	- Hiện nay các các cơ sở xử lý và xả nước thải có mức phát thải khí nhà kính không nằm trong tiêu chí của khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định. UBND cấp tỉnh sẽ tiếp tục rà soát trong các năm tới để sửa đổi, bổ sung và cập nhật các các cơ sở xử lý và xả nước thải. - Trong giai đoạn hiện nay, đề xuất chưa quy định bắt buộc phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các

	phải kiểm kê khí nhà kính; tuy nhiên, dự thảo Tờ trình không quy định các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính. Do đó, đề nghị xem xét, quy định cho thống nhất về cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.		cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) do thực tế các cơ sở chăn nuôi chỉ chiếm 5,85% tổng phát thải khí nhà kính quốc gia; chăn nuôi ở nước ta chủ yếu là nhỏ lẻ, hộ gia đình nên sẽ khó khăn khi yêu cầu các cơ sở này phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Tuy nhiên các cơ sở này vẫn phải có trách nhiệm tham gia kiểm kê khí nhà kính quốc gia, lĩnh vực.

PHỤ LỤC. DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC GỬI VĂN BẢN GÓP Ý

I. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

1. Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 9644/BGTVT-MT ngày 16/9/2021);
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 5849/BNN-CN ngày 16/9/2021);
3. Bộ Tài chính (Công văn số 10726/BTC-CST ngày 16/9/2021);
4. Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 2549/BKHCN-XNT ngày 17/9/2021);
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6340/BKHĐT-KHGDTNMT ngày20/9/2021);
6. Bộ Xây dựng (Công văn số 3951/BXD-KHCN ngày 24/9/2021);
7. Bộ Công Thương (Công văn số 6091/BCT-TKNL ngày 04/10/2021).
8. Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam (Công văn số 1637/PTM-PC ngày 11/10/2021)

II. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (Công văn số 970/UBND-KTN ngày 08/9/2021);
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Công văn số 5461/UBND-KT ngày 02/9/2021);
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (Công văn số 5105/UBND-KT ngày 26/8/2021);
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (Công văn số 3339/UBND-KT ngày 07/9/2021);
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Công văn số 2327/UBND-CN ngày 01/9/2021);
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắk (Công văn số 8510/UBND-NNTM ngày 07/9/2021);
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (Công văn số 2827/UBND-KTN ngày 30/8/2021);
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (Công văn số 3088/UBND-NNTN ngày 30/8/2021);
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (Công văn số 1850/UBND-KT ngày 30/8/2021);
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (Công văn số 1217/UBND-KT ngày 30/8/2021);
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (Công văn số 1802/UBND-KT ngày 06/9/2021);
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (Công văn số 3069/UBND-KT ngày 08/9/2021).
13. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (Công văn số 2930/UBND-ĐT ngày 07/9/2021).

III. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (Công văn số 1731/STNMT-TNNBĐKHB ngày 06/9/2021);
2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn (Công văn số 1922/STNMT-MT ngày 27/8/2021);
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (Công văn số 3354/STNMT-CCBVMT ngày 16/9/2021)
4. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (Công văn số 2404/STNMT-CCBVMT ngày 30/8/2021);
5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau (Công văn số 2431/STNMT-BVMT ngày 10/9/2021);
6. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông (Công văn số 2151/STNMT-CCBVMT ngày 27/8/2021);
7. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (Công văn số 6819/STNMT-CCBVMT ngày 06/9/2021);
8. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai (Công văn số 3693/STNMT-KS-TNN ngày 07/9/2021);
9. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang (Công văn số 2422/STNMT-CCBVMT ngày 27/8/2021);
10. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh (Công văn số 3316/STNMT-TNN&BĐ ngày 28/8/2021);
11. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (Công văn số 1724/STNMT-PTNBĐKH ngày 27/8/2021);
12. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên (Công văn số 1649/STNMT-BVMT ngày 01/9/2021):
13. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (Công văn số 1155/STNMT-BVMT ngày 04/9/2021):
14. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu (Công văn số 2050/STNMT-MTK ngày 26/8/2021);
15. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai (Công văn số 2380/STNMT-MT ngày 31/8/2021);
16. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng (Công văn số 2706/STNMT-MT ngày 30/8/2021);
17. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An (Công văn số 5616/STNMT-TN ngày 7/9/2021);
18. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định (Công văn số 2426/STNMT-BKTTVBĐKH ngày 27/8/2021);
19. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình (Công văn số 1964/STNMT-MTBĐ ngày 27/8/2021);
20. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận (Công văn số 4016/STNMT-TNKSN&BĐKH ngày 27/8/2021);
21. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ (Công văn số 2362/TNMT-KTTV&BĐKH ngày 30/8/2021);
22. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên (Công văn số 2707/STNMT-MT ngày 07/9/2021);
23. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam (Công văn số 1929/STNMT-BVMT ngày 06/9/2021);
24. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh (Công văn số 5839/TNMT-NKB ngày 7/8/2021);

25. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị (Công văn số 2858/STNMT-BHĐKTTV ngày 26/8/2021);
26. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La (Công văn số 3265/STNMT-QLMT ngày 27/8/2021);
27. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (Công văn số 3395/STNMT-QLMT ngày 01/9/2021);
28. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang (Công văn số 1327/STNMT-CCBVMT ngày 30/8/2021);
29. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang (Công văn số 1327/STNMT-CCBVMT ngày 30/8/2021);
30. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình (Công văn số 2093/STNMT-CCBVMT ngày 30/8/2021);
31. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (Công văn số 3020/STNMT-TNNngày 27/8/2021);
32. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 7250/STNMT-BVMT ngày 26/8/2021);
33. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (Công văn số 2451/STNMT-QLTNB ngày 27/8/2021);
34. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (Công văn số 3064/STNMT ngày 26/8/2021).
35. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái (Công văn số 1893/STNMT-BVMT ngày 26/8/2021);
36. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đà Nẵng (Công văn số 3740/STNMT-CCBHĐ ngày 13/9/2021);
37. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 6135/STNMT-KTTV ngày 24/9/2021).

VI. Các tổ chức khác:

1. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Công văn số 1218/PLX-CNAT ngày 23/9/2021).